

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Ly
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đình Thạch
Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Hồng L**, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Kp S, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông **Phạm Văn Â**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi đăng lý Hộ khẩu thường trú: số A 12/22, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện cư trú tại: Thôn 3, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn Á, sinh năm 1980 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/5/2003.

Thời kỳ đầu hôn nhân bà L, ông Á sống hạnh phúc sau đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt về tính cách, quan điểm sống và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng cuối năm 2020 đến nay bà L, ông Á sống ly thân không ai quan tâm đến ai và không thể hòa giải để đoàn tụ tiếp tục chung sống.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn Á.

Về con chung: Bà và ông Á có 01 người con chung là cháu Phạm Văn Ph, sinh ngày 08/3/2003. Do con đã trưởng thành, khi ly hôn bà và ông Á tự thỏa thuận về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn Á vắng mặt nên không có bản lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn ông Phạm Văn Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật nhưng ông Á từ chối nhận và vắng mặt không có lý do, thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không nói chuyện, chia sẻ được với nhau nên mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay, nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn; bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhưng không hợp tác. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn với nhau; về con chung và tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

Bà Đặng Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Phạm Văn A có hộ khẩu thường trú số A 12/22, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng từ năm 2003 đến nay ông A cư trú tại (đăng ký tạm trú) Thôn 03, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng L có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Phạm Văn A vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà L đã trình bày rõ ý kiến, quan điểm của mình và có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, việc vắng mặt của bà L là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông A được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/5/2003, đúng theo quy định pháp luật, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Hồng L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà L trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt từ năm 2003 đến nay mâu thuẫn trở nên trầm trọng, thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân trở nên căng thẳng, mệt mỏi nên từ cuối năm 2020 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông A, bà L cư trú được biết hai bên có xảy ra cãi nhau, ông A nhiều lần đánh bà L; đại diện thôn 3 nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, bà L, ông A đã sống ly thân. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa ông A, bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng L

[b] Về con chung: Bà và ông A có 01 người con chung là cháu Phạm Văn Ph, sinh ngày 08/3/2003. Do con đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[d] Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51; 53; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng L

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Hồng L được ly hôn với ông Phạm Văn A.

[2] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đặng Thị Hồng L phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007675 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Kiên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Ly